

Số: 127/2018/QĐST-KDTM

Quận 1, ngày 01 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng J

Địa chỉ: Tòa nhà K, Khu E, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quang V, trú tại đường P, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 3 năm 2018).

Bị đơn: Công ty TNHH S

Địa chỉ: đường H, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị N, trú tại đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền

của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 3 năm 2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH S có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng J số tiền là 3.762.536.547 (Ba tỉ bảy trăm sáu mươi hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi bảy) đồng theo các Hợp đồng số SCT2016-SD-72-JW-0804 ngày 27 tháng 7 năm 2016 và Hợp đồng số SCT2016-SD-108-JW-1105 ngày 05 tháng 11 năm 2016;

Phương thức trả như sau:

- Ngày 30/5/2018 trả 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/3/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/4/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/5/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/6/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/7/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/8/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/9/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/10/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/11/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/12/2019 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/01/2020 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 28/02/2020 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/3/2020 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/4/2020 trả 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 30/5/2020 trả 862.536.547 (Tám trăm sáu mươi hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi bảy) đồng là dứt điểm.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Xây dựng J có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH S không trả khoản tiền trên thì hàng tháng Công ty TNHH S còn phải trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng J tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất **nợ quá hạn trung bình trên thị trường** tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Xây dựng J tự nguyện chịu 26.812.682 (Hai mươi sáu triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm tám mươi hai) đồng, nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.625.366 (Năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0022621 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi

hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Xây dựng J được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 26.812.684 (Hai mươi sáu triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm tám mươi bốn) đồng.

- Công ty TNHH S tự nguyện chịu 26.812.683 (Hai mươi sáu triệu tám trăm mười hai nghìn sáu trăm tám mươi ba) đồng.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh